TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-6-2023
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dạng.

Bà Lâm Thị Loan Em.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023, về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Thạch Thị Q, sinh ngày 01/01/1988; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2023, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Thạch Thị Q trình bày: Bà và ông S tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/5/2008 và có 02 con chung là Huỳnh Thiên L, sinh ngày 30/4/2009 và Huỳnh Thị B, sinh ngày 04/10/2011. Sau khi kết hôn, bà đi làm lo chi phí trong gia đình, còn ông S chịu trách nhiệm làm ruộng, nhận việc làm thuê thêm ở địa phương và chăm sóc con nhưng không cố gắng, thường bị thâm hụt tiền vốn nên vợ chồng thường xuyên cự cải. Đến nay vợ chồng không còn sống chung, ông S bỏ về nhà cha mẹ ruột tại ấp T khoảng một năm. Do không sống chung, không chăm sóc và không quan tâm lẫn nhau trong thời gian dài và hiện bà không còn tình cảm

với ông S nên khởi kiện ly hôn. Bà giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông S, được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu ông S cấp dưỡng cho con. Đối với tài sản chung, nợ chung không có nên tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Văn S đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng đương sự trên vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gửi đến Tòa án.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn tuân thủ nghiêm nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Q được ly hôn với ông S, giao cho bà Q được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Huỳnh Thiên L, sinh ngày 30/4/2009 và Huỳnh Thị B, sinh ngày 04/10/2011. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng cho con không có yêu cầu nên đề nghị không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Q khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đến phiên tòa lần thứ hai đúng quy định, bị đơn vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt đương sự trên để đảm bảo quyền lợi cho đương sự còn lại.

[2] Về hôn nhân: Bà Q và ông S tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, bà Q có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, giữa vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau nhưng qua xác minh hôn nhân của hai người không hạnh phúc (bút lục 27), vợ chồng đã sống ly thân. Bà Q giữ nguyên yêu cầu ly hôn, ông S đã được thông báo về việc bà Q khởi kiện yêu cầu ly hôn nhưng không có ý kiến đối với vấn đề hôn nhân của mình và không tham gia hòa giải tại tòa đã cho thấy mục đích của hôn nhân không đạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Q được ly hôn với ông S theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Q và ông S có 02 con chung là Huỳnh Thiên L, sinh ngày 30/4/2009 và Huỳnh Thị B, sinh ngày 04/10/2011. Xét thấy, con chung do bà Q chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi vợ chồng ly thân và bà Q có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung khi vợ chồng ly hôn, các con có nguyên vọng sống với mẹ (bút lục 24, 25) nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng

cho con, bà Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này. Ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở ông S thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, nguyên đơn bà Thạch Thị Q phải chịu theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thạnh Trị là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Thạch Thị Q được ly hôn với ông Huỳnh Văn S.

2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Thiên L, sinh ngày 30/4/2009 và Huỳnh Thị B, sinh ngày 04/10/2011 cho bà Thạch Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Ông Huỳnh Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở ông S thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng cho con, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Bà Thạch Thị Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008085 ngày 04/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, bà Q đã nộp xong án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Mai